

Phần hai

ĐỊA LÍ KINH TẾ – XÃ HỘI

Chương V.

ĐỊA LÍ DÂN CƯ

Bài 22

DÂN SỐ VÀ SỰ GIA TĂNG DÂN SỐ

Câu 1. Dựa vào bảng số liệu dưới đây :

TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN DÂN SỐ THẾ GIỚI

Năm	1804	1927	1959	1974	1987	1999	2005
Số dân trên thế giới (tỉ người)	1	2	3	4	5	6	6,5
Thời gian dân số tăng thêm 1 tỉ người (năm)		123	32	15	13	12	
Thời gian dân số tăng gấp đôi (năm)		123		47			

Nhận xét tình hình tăng dân số trên thế giới.

a) Về số dân :

b) Về thời gian dân số tăng thêm 1 tỉ người :

c) Về thời gian dân số tăng gấp đôi :

d) Kết luận :

.....
.....

Câu 2. Tô kín O trước ý trả lời đúng.

2.1. Tỉ suất sinh thô là

- a) O tương quan giữa số trẻ em sinh ra trong năm và tổng số trẻ em ở cùng thời điểm.
- b) O tương quan giữa số trẻ em sinh ra trong năm và số phụ nữ ở cùng thời điểm.
- c) O tương quan giữa số trẻ em sinh ra trong năm và số phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ ở cùng thời điểm.
- d) O tương quan giữa số trẻ em sinh ra trong năm và số dân trung bình ở cùng thời điểm.

2.2. Tỉ suất tử thô là

- a) O tương quan giữa số trẻ sơ sinh chết trong năm và số trẻ em sinh thêm cùng thời điểm.
- b) O tương quan giữa số trẻ em chết trong năm và số dân trung bình cùng thời điểm.
- c) O tương quan giữa số người chết trong năm và số dân trung bình cùng thời điểm.
- d) O tương quan giữa số người chết trong năm và số người sinh thêm cùng thời điểm.

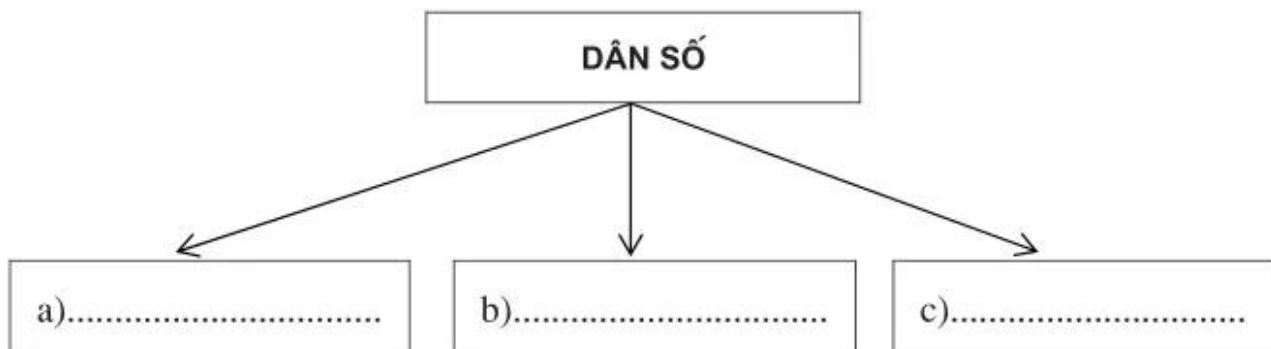
2.3. Động lực phát triển dân số là

- a) O tỉ suất gia tăng cơ học của dân số.
- b) O tỉ suất gia tăng tự nhiên của dân số.
- c) O tỉ suất sinh thô.
- d) O tổng số của tỉ suất gia tăng tự nhiên và gia tăng cơ học của dân số.

Câu 3. Hãy nêu các yếu tố tác động đến tỉ suất sinh thô và tỉ suất tử thô.

Câu 4. Hãy điền nội dung phù hợp vào chỗ trống (...) trong sơ đồ sau và nêu các ví dụ cụ thể để minh họa.

SỨC ÉP DÂN SỐ ĐỐI VỚI VIỆC PHÁT TRIỂN KINH TẾ – XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG



Ví dụ minh họa :

a)

b).....

.....

.....

c).....

.....

.....

.....